

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày: 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vinh

Ông Phan Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Vũ Thủy- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 25/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST-HS ngày 09/10/2019 đối với bị cáo sau:

Trần Quốc V. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20/6/1993, tại huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Kông Bờ L, huyện K'B, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: làm nông. Con ông Trần Văn V; con bà Nguyễn Thị Xuân Q; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2019 và tạm giam cho đến nay, đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Gia Lai; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:** ông Đặng Văn Trung – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

***Đại diện hợp pháp cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q là cha, mẹ của bị cáo
Trú tại: thôn 2, xã Kông Bờ L, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Đại diện hợp pháp cho bị hại (Phạm Hùng C đã chết):**

- Ông Phạm Bình Tr, bà Lương Thị Th là cha, mẹ của bị hại và chị Lê Thị Nh là vợ của bị hại. Đều có mặt.

Trú tại: thôn 1, xã Kông Bờ L, huyện KB, tỉnh Gia Lai.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trương Tuấn A, sinh năm 1998

Trú tại: thôn 1, xã Kông Bờ L, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/4/2019, Trần Quốc V, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn 2, xã Kông Bờ L, huyện Kb, tỉnh Gia Lai tham gia uống bia và hát Karaoke tại nhà anh Nguyễn Thanh T thuộc Thôn 2, xã Kông Bờ L, huyện Kb, tỉnh Gia Lai cùng với Nguyễn Thanh T; Phạm Hùng C; Lê Minh D cùng trú tại Thôn 2; Trương Tuấn A, trú tại Thôn 1, xã Kông Bờ L, huyện Kb, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, giữa Trần Quốc V và Phạm Hùng C xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát đánh nhau. Thấy vậy, Trương Tuấn A cùng mọi người can ngăn và đẩy V ra nên V bỏ về nhà ở gần đó. Lo sợ Phạm Hùng C và Trần Quốc V tiếp tục đánh nhau, Trương Tuấn A đề nghị chở C về nhưng C không đồng ý mà tự điều khiển xe máy của mình đi về. Thấy vậy, Trương Tuấn A cũng điều khiển xe máy của mình đi theo C.

Sau khi về nhà, bức tức vì bị Phạm Hùng C đánh nên Trần Quốc V đi xuống nhà bếp lấy con dao (loại dao bầu mũi nhọn dài 37,4cm; cán gỗ dài 12,2 cm; đường kính 2,5cm lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25,2 cm; chỗ rộng nhất 4,3cm) rồi đi ra trước cổng nhà mục đích đợi C về ngang qua sẽ đánh trả thù. Khi V vừa ra đến cổng nhà thì Phạm Hùng C và Trương Tuấn A điều khiển xe máy cũng vừa về đến. Thấy V cầm dao đứng trước cổng, C dừng lại, dựng xe ở lề đường rồi đi về phía V, còn Trương Tuấn A cũng dựng xe, chạy lại chỗ V đứng mục đích để can ngăn không cho V và C đánh nhau. Trương Tuấn A yêu cầu V đưa con dao cho mình, nhưng V không đưa và rút con dao đưa về phía sau lưng thì Trương Tuấn A dùng chân phải đạp về phía V nhưng trượt qua hông trái làm Tuấn A mất đà lao về phía trước, ngã vào hàng rào lưới B40. Ngay lúc đó, Phạm Hùng C lao vào dùng hai tay bóp cổ, giằng co với V thì bị V cầm sẵn dao bằng tay trái, đâm một nhát vào vùng ngực phải của C rồi rút dao ra bỏ xuống đất. C và V tiếp tục dùng tay giằng co với nhau. Còn Trương Tuấn A sau khi ngã đã đứng dậy chen vào giữa C và V, đồng thời dùng tay bóp cổ V và đè xuống đất. Sau đó, các anh Trần Phi H, Lương Anh T là anh ruột và hàng xóm của V chạy đến can ngăn, thấy Phạm Hùng C bị thương chảy nhiều máu nên đưa đến Trung tâm y tế xã Kông Bờ La rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa thị xã An Khê cấp cứu nhưng C đã chết trên đường đi.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 347/GDPY ngày 13/5/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Phạm Hùng C: suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực trái gây thủng tim, thủng phổi do vật sắc nhọn.

Tại cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 09/9/2019, VKSND tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội: “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Diễn biến tại phiên tòa

- Bị cáo Trần Quốc V thừa nhận tội như nội dung cáo trạng. Lời nói sau cùng bị cáo thấy hối hận nên đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí lời khai của bị cáo và tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo tổng cộng 173.000.000đ, trong đó tiền chi phí cấp cứu 750.000đ, tiền mai táng 68.150.000đ, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 104.300.000đ và cấp dưỡng cho con của bị cáo mức 1.000.000đ/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại cho nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, nhất trí việc bồi thường theo hướng cha mẹ bị cáo là ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường thay cho bị cáo tổng số tiền là 173.200.000đ, trong đó chi phí cứu chữa thuê xe cấp cứu là 750.000 đồng, chi phí mai táng là 68.150.000 đồng. Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 104.300.000 đồng. Ông V, bà Q đã bồi thường 30.000.000đ nên ông, bà còn phải tiếp tục bồi thường 143.200.000đ ; Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con anh C là cháu Phạm Hoàng Th, sinh ngày 02/5/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Toàn bộ tiền bồi thường giao cho ông Phạm Bình Tr nhận, tiền cấp dưỡng cho cháu Th giao chị Lê Thị Nh nhận. Về hình phạt đề nghị tòa xử theo pháp luật.

- Đại diện VKSND tỉnh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*”

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 9 đến 10 năm tù; Công nhận sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp của bị hại với cha mẹ của bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng và . Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, cha mẹ bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo* đồng ý với tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và ý thức ăn năn hối cải của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng Trương Tuấn A khai: khi phát hiện bị cáo và bị hại xô đẩy nhau thì anh can ngăn và bị cáo lấy xe đi về, anh cũng can ngăn bị hại nhưng bị hại

vẫn lấy xe đuổi theo. Khi thấy bị cáo cầm dao đứng trước nhà, anh nói bị hại đi tiếp đi nhưng bị hại vẫn dừng lại và sự việc xảy ra như nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y..., đủ cơ sở khẳng định rằng: bị cáo nhận thức được việc dùng dao để giải quyết mâu thuẫn sẽ có khả năng dẫn đến nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng người khác nhưng do có mâu thuẫn trước đó trong lúc uống bia và hát Karaoke với anh Phạm Hùng C, nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2019 Trần Quốc V, cầm một con dao dài 31,4cm ra đứng trước cổng nhà để đợi đánh anh C. Khi anh C và anh Trương Tuấn A đi ngang qua thấy V cầm dao đứng ở lề đường thì C và Tuấn A dừng xe, đi đến chỗ V, Tuấn A yêu cầu V đưa dao cho mình nhưng V không nghe mà giấu dao sau lưng nên Tuấn A dùng chân phải đạp về phía V nhưng bị trượt nên mất đà và ngã về phía trước, ngay lúc đó, C xông vào dùng hai tay bóp cổ V và giằng co với V thì bị V cầm dao trên tay trái đâm một nhát trúng vùng ngực phải của C rồi rút dao bỏ xuống đất, hai bên tiếp tục giằng co với nhau, Tuấn A đứng dậy tiếp tục dùng hai tay bóp cổ V và đè xuống đất cho đến khi được can ngăn, hậu quả anh C chết do “*suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực trái gây thủng tim, thủng phổi do vật sắc nhọn*”. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Giết người*” theo qui định tại Điều 123 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Nguyên nhân việc bị cáo đâm bị hại tử vong là do giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, bị cáo cầm dao đứng trước nhà của bị cáo để đợi bị hại, bị hại thấy bị cáo cầm dao đứng trước nhà rẽ ra bị hại và Tuấn A tiếp tục điều khiển xe đi qua, nhưng mặc cho Tuấn A can ngăn nói bị hại đi tiếp, bị hại vẫn chủ động dừng xe và Tuấn A cũng dừng xe rồi chạy đến đạp, dùng hai tay bóp cổ bị cáo nên bị cáo đâm bị hại. Với diễn biến như vậy, bị cáo bị truy tố về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015 là đúng khung hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà bị cáo lại cầm dao chờ bị hại để giải quyết mâu thuẫn và đã đâm bị hại tử vong, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại và làm mất trật tự trị an. Tuy nhiên khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng phải xem xét lỗi của bị hại, thấy bị cáo cầm dao

đứng trước nhà của bị cáo nhưng bị hại đã chủ động dùng xe và chạy đến bóp cổ bị cáo mới dẫn đến hậu quả đáng tiếc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại Kết luận số 394/KL-VPYTW ngày 18/7/2019 của Viện pháp Y Tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận bị cáo Trần Quốc V bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo thỏa thuận như sau:

Cha mẹ bị cáo là ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường thay cho bị cáo tổng số tiền là 173.200.000đ, trong đó chi phí cứu chữa thuê xe cấp cứu là 750.000 đồng, chi phí mai táng là 68.150.000 đồng. Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 104.300.000 đồng. Ông V, bà Q đã bồi thường 30.000.000đ nên ông, bà còn phải tiếp tục bồi thường 143.200.000đ

Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con anh C là cháu Phạm Hoàng Th, sinh ngày 02/5/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Toàn bộ tiền bồi thường giao cho ông Phạm Bình Tr nhận, tiền cấp dưỡng cho cháu Th giao chị Lê Thị Nh nhận.

Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm; Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội “Giết người”

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Quốc V **9** (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp của bị hại và của bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo. Buộc ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường như sau:

Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường thay cho bị cáo tổng số tiền là 173.200.000đ, trong đó chi phí cứu chữa thuê xe cấp cứu là 750.000 đồng, chi phí mai táng là 68.150.000 đồng. Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 104.300.000 đồng. Ông V, bà Q đã bồi thường 30.000.000đ nên ông, bà còn phải tiếp tục bồi thường 143.200.000đ.

Ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con anh C là cháu Phạm Hoàng Th, sinh ngày 02/5/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Toàn bộ tiền bồi thường giao cho ông Phạm Bình Tr nhận, tiền cấp dưỡng cho cháu Th giao chị Lê Thị Nh nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 37,4cm; 02 đôi dép nhựa

Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 65/2019 lập ngày 20/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quốc V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Xuân Q phải nộp 7.160.000 đồng (bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hồng